

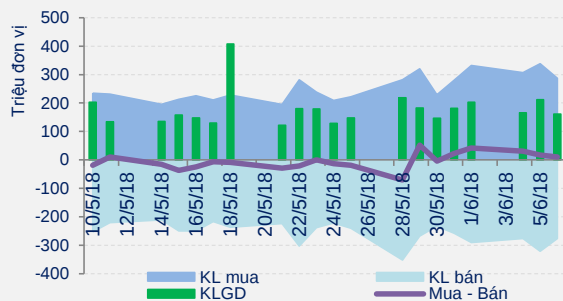
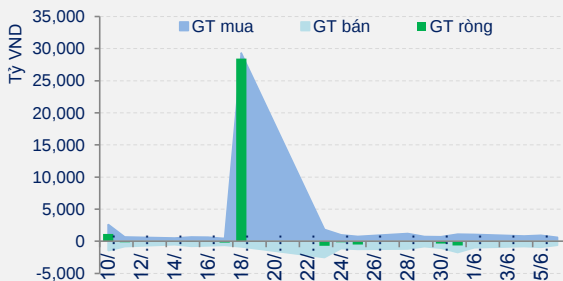
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/6/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,034.50	120.42
% Thay đổi	↑ 1.15%	↑ 1.90%
KLGD (CP)	161,424,647	48,557,308
GTGD (tỷ đồng)	4,934.85	735.87
Tổng cung (CP)	276,604,230	76,898,100
Tổng cầu (CP)	287,035,730	72,418,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,137,570	892,996
KL mua (CP)	9,720,940	1,019,411
GTmua (tỷ đồng)	605.13	16.19
GT bán (tỷ đồng)	628.97	18.21
GT ròng (tỷ đồng)	(23.84)	(2.02)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.70%	9.9	2.2	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.83%	16.9	3.9	9.9%
Dầu khí	↑ 0.68%	13.6	2.4	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.92%	16.4	4.8	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.85%	15.9	3.3	2.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.79%	21.0	7.4	13.1%
Ngân hàng	↑ 3.89%	15.0	2.5	28.0%
Nguyên vật liệu	↑ 3.84%	10.2	2.2	13.5%
Tài chính	↑ 1.31%	37.8	5.0	22.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.18%	15.9	3.0	2.3%
VN - Index	↑ 1.15%	19.9	4.7	102.7%
HNX - Index	↑ 1.90%	11.8	1.9	-2.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục thứ năm liên tiếp, VN-Index đã vượt được ngưỡng 1.030 điểm, thanh khoản được duy trì ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,76 điểm (+1,15%) lên 1.034,5 điểm; HNX-Index tăng 2,24 điểm (+1,9%) lên 120,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhẹ và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.739 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 211 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 778 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 247 mã tăng, 110 mã giảm, 211 mã giảm. Thị trường chìm trong sắc đỏ trong khoảng 1 tiếng giao dịch đầu tiên khi bên bán tranh thủ chốt lời ngắn hạn sau giai đoạn tăng giá tốt của cổ phiếu. Nhưng từ 10h trở đi, cung cầu dần trở nên cân bằng khi lực cầu bắt đầu nhập cuộc tốt, đã giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh. Nhiều cổ phiếu trụ cột giao dịch tích cực đã giúp thị trường tăng điểm có thể kể đến như GAS (+4,3%), VIC (+2,5%), VHM (+1,7%), BID (+4,6%), HPG (+3,1%), CTG (+1,9%), PLX (+2,4%), VCB (+0,9%), VJC (+0,9%). Ở chiều ngược lại, TCB (-4,2%), VNM (-1,1%), DHG (-4,3%) giảm giá khiến mức tăng của VN-Index bị thu hẹp lại. Các cổ phiếu chứng khoán tiếp tục hành trình hồi phục cùng thị trường chung với nhiều mã tăng như SSI (+1,2%), SHS (+1,2%), HCM (+4%), MBS (+4,8%), BSI (+2,3%); đặc biệt VND (+6,9%) có phiên tăng trần thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên hồi phục thứ năm liên tiếp của VN-Index giúp chỉ số này lấy lại ngưỡng 1.030 điểm. Trên đồ thị kỹ thuật, áp lực chốt lời trong phiên đã được thể hiện rõ qua phần đuôi nến khá dài mà như trong bốn phiên trước đó gần như là không có. VN-Index đang dần tiến sâu hơn vào vùng giá mà theo chúng tôi là tiềm ẩn lực cung có thể khiến chỉ số quay đầu giảm trở lại trong khoảng 1.020-1.070 điểm. Hệ số tăng/giảm cùng dòng tiền trong phiên hôm nay cũng có sự suy yếu nhất định cho thấy sự phân hóa đang dần hình thành trên thị trường khi mà số nhà đầu tư đang có lãi là khá cao và quyết định nên chốt lãi luôn hay giữ lại nhằm bán được giá cao hơn đang xuất hiện. Dự báo, trong phiên giao dịch 7/6, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh trong biên độ 1.020-1.070 điểm trước áp lực chốt lời gia tăng dần. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này, tránh mua đuổi và nên quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực ở các mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, tạo đáy trong phiên sáng tại 1.012,98 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu dần trở nên tốt hơn đã giúp chỉ số trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 11,76 điểm (+1,15%) lên 1.034,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.200 đồng, VIC tăng 3.000 đồng, VHM tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 4.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm vào đầu phiên, với mức thấp nhất phiên tại 117,27 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu tăng dần lên giúp chỉ số trở lại sắc xanh với đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Chỉ số đã kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,24 điểm (+1,9%) lên 120,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.600 đồng, VCS tăng 8.000 đồng, VGC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 28,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 414 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 121,7 tỷ đồng tương ứng với 993 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 385 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 57,4 tỷ đồng tương ứng với 515 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,94 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 2 tỷ đồng tương ứng với 105 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ANZ: Tăng trưởng GDP quý I của Việt Nam 'mạnh bất ngờ'

Với GDP quý I tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái, ANZ dự đoán sẽ có yếu tố kìm hãm, giúp kéo đà tăng trưởng về tỷ lệ ổn định hơn là 6,8% trong năm 2018, 7% trong năm 2019, theo báo cáo từ ANZ hôm 1/6. Báo cáo nhận định tăng trưởng của Việt Nam trong quý I mạnh bất ngờ bởi tăng trưởng thường có xu hướng chậm nhất vào đầu năm rồi mới tăng tốc trong thời gian còn lại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 147 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.007 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.050 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/6, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh trong biên độ 1.020-1.070 điểm trước áp lực chốt lời gia tăng dần.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình với 45 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 125 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/6, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co mạnh với biên độ trong khoảng 120-125 điểm trước áp lực chốt lời gia tăng dần.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.567 VND, giảm 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,3 USD/ounce tương ứng với 0,02% lên 1.302,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng 0,2% xuống 93,66 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1757 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3415 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,04 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

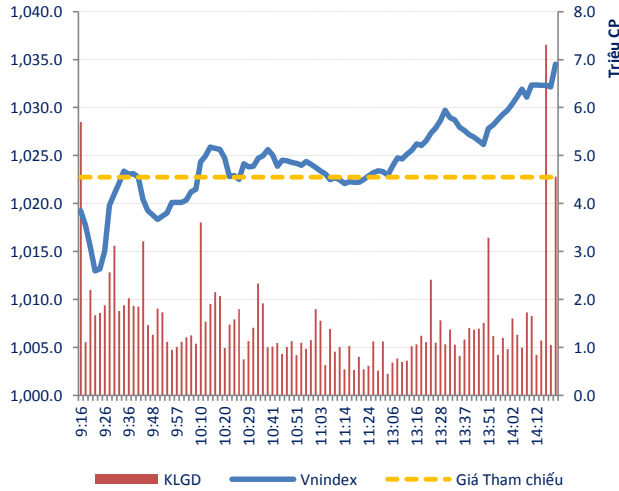
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,17 USD/thùng tương ứng với 0,26% lên mức 65,69 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

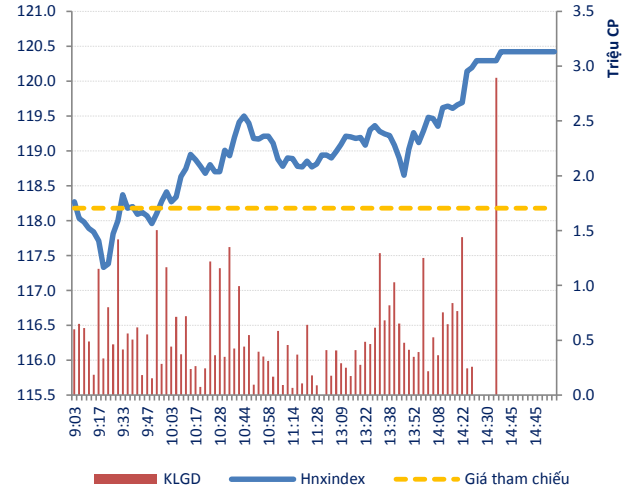
Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/6, chỉ số Dow Jones giảm 13,71 điểm tương ứng 0,06% xuống 24.799,98 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 31,4 điểm tương ứng 0,41% lên 7.637,86 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,93 điểm tương ứng 0,07% lên 2.748,8 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

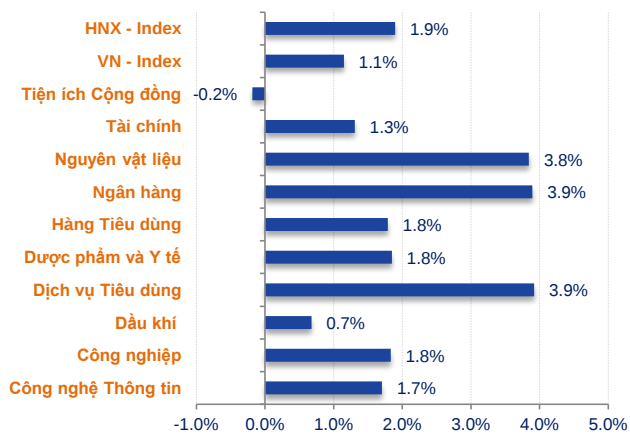
KLGD và VN-Index trong phiên



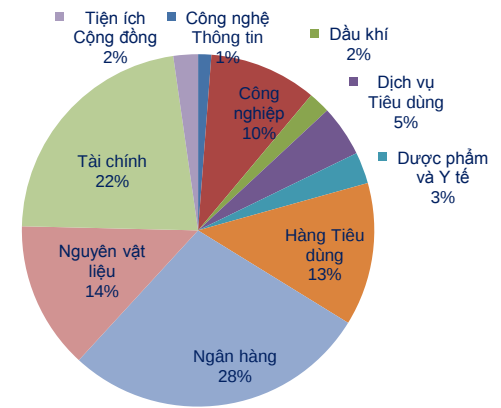
KLGD và HNX-Index trong phiên



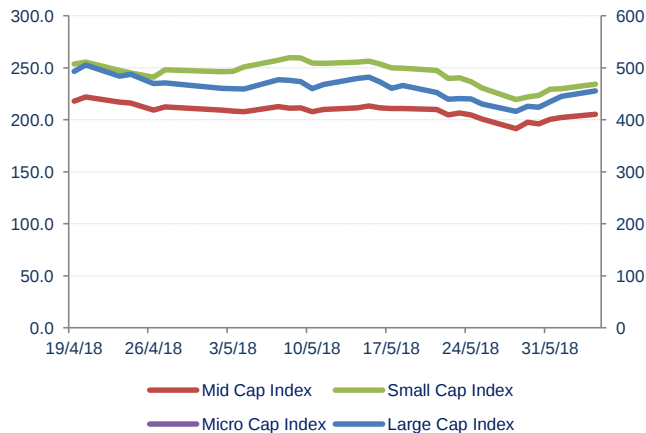
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



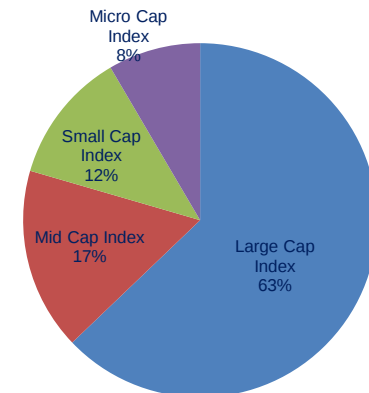
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	542,990	VIC	993,000
2	DHG	515,000	MSN	385,380
3	VND	412,910	HSG	349,050
4	VCB	297,320	GMD	334,150
5	VHC	286,330	DPM	268,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	310,000	PVS	129,900
2	HUT	139,300	PLC	104,700
3	PVX	100,500	CSC	57,500
4	TTZ	43,900	DBC	52,500
5	VGC	17,800	KVC	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.90	13.30	↑ 3.10%	8,478,470
MBB	30.45	30.55	↑ 0.33%	7,349,580
NVL	52.10	52.20	↑ 0.19%	6,991,447
HPG	59.00	60.80	↑ 3.05%	6,563,330
CTG	28.40	28.95	↑ 1.94%	5,615,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.60	9.70	↑ 1.04%	13,704,672
ACB	41.70	43.30	↑ 3.84%	5,683,256
CEO	16.00	17.10	↑ 6.88%	2,974,107
PVS	18.20	18.10	↓ -0.55%	2,437,229
DST	3.80	3.50	↓ -7.89%	2,337,811

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	9.86	10.55	0.69	↑ 7.00%
TDC	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%
FDC	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
PLP	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
HTV	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC9	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
BED	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
VNT	27.10	29.80	2.70	↑ 9.96%
PTD	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
SDU	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	25.85	24.05	-1.80	↓ -6.96%
PTL	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%
LAF	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%
DTA	6.51	6.06	-0.45	↓ -6.91%
SFC	24.70	23.00	-1.70	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DS3	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
IDJ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
LCS	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
TV3	55.50	50.10	-5.40	↓ -9.73%
VE1	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,478,470	5.9%	753	17.7	1.0
MBB	7,349,580	3250.0%	2,278	13.4	1.8
NVL	6,991,447	13.6%	2,107	24.8	2.9
HPG	6,563,330	27.6%	5,765	10.5	2.7
CTG	5,615,670	12.4%	2,103	13.8	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,704,672	11.8%	1,409	6.9	0.8
ACB	5,683,256	17.5%	2,568	16.9	2.6
CEO	2,974,107	9.2%	1,349	12.7	1.5
PVS	2,437,229	6.6%	1,787	10.1	0.8
DST	2,337,811	6.1%	633	5.5	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	↑ 7.0%	0.2%	23	465.4	1.0
TDC	↑ 7.0%	13.0%	1,503	6.4	0.8
FDC	↑ 7.0%	3.0%	439	45.6	1.4
PLP	↑ 6.9%	33.1%	3,448	4.5	1.1
HTV	↑ 6.9%	6.3%	1,535	11.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC9	↑ 10.0%	4.2%	653	18.5	0.8
BED	↑ 10.0%	18.9%	2,440	13.5	2.4
VNT	↑ 10.0%	19.4%	3,215	9.3	1.7
PTD	↑ 9.9%	-3.1%	(663)	-	0.8
SDU	↑ 9.6%	0.7%	116	88.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	542,990	14.5%	2,607	13.0	1.9
DHG	515,000	22.8%	4,901	22.4	5.2
VND	412,910	17.9%	2,622	8.6	1.5
VCB	297,320	19.2%	2,887	20.5	3.8
VHC	286,330	21.2%	6,439	9.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	310,000	9.2%	1,349	12.7	1.5
HUT	139,300	6.1%	808	8.7	0.5
PVX	100,500	-12.5%	(855)	-	0.8
TTZ	43,900	-0.4%	(42)	-	0.7
VGC	17,800	8.4%	1,356	18.3	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,340	8.4%	1,623	76.5	9.9
VHM	321,553	14.3%	7,048	17.0	3.5
VNM	253,968	40.7%	6,935	25.2	9.8
VCB	212,628	19.2%	2,887	20.5	3.8
GAS	196,945	23.3%	5,231	19.7	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,958	17.5%	2,568	16.9	2.6
VCS	16,800	52.9%	7,275	14.4	3.5
SHB	11,670	11.8%	1,409	6.9	0.8
VGC	11,119	8.4%	1,356	18.3	1.8
VCG	8,304	17.6%	3,047	6.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1.94	23.3%	5,231	19.7	4.5
CTG	1.70	12.4%	2,103	13.8	1.6
HSG	1.69	17.1%	2,351	5.4	0.8
PVD	1.53	-0.1%	(32)	-	0.4
BVH	1.50	11.1%	2,357	40.3	4.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.35	6.6%	1,787	10.1	0.8
KTS	1.91	5.7%	1,662	14.4	0.8
ARM	1.63	22.0%	3,222	14.7	3.0
HUT	1.61	6.1%	808	8.7	0.5
SHS	1.55	33.0%	4,702	3.7	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
